|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD: 80+81

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG**

Thời gian thực hiện: 2 (tiết)

**I. Mục tiêu: WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. Tính giá trị biểu thức với số thập phân.

- Vận dụng được các tính chất của phép tính trong tính toán.

- Ước lượng kết quả phép đo, tính toán để đoán nhận tính hợp lí của kết quả đó.

- Tính tỉ số hay tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng.

- Tính giá trị phần trăm của một số cho trước; tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực sáng tạo: Học sinh biết vận dụng tính sáng tạo để giải quyết tình huống của từng bài toán cụ thể.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp toán học.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: Giải quyết một số bài toán thực tiến liên quan đến tỉ số phần trăm. từ đó phát triển năng lực mô hình hóa và giải quyết vấn đề.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (20ph)**

**a) Mục tiêu:**

- Ước lượng kết quả phép đo, tính toán để đoán nhận tính hợp lí của kết quả đó.

- Tính tỉ số hay tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nội dung ví dụ 1,2 sách giáo khoa.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải hai bài tập trong ví dụ 1,2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động nhóm thảo luận ví dụ 1,2  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thảo luận nhóm thực hiện ví dụ 1,2.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Tự trình bày lại bài giải ví dụ 1,2  - Đặt tính để tính kết quả phép tính:  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv chốt cách ước lượng kết quả tính toán, sửa lại kết quả phép toán.  - Gv chốt cách tính tỉ lệ phần trăm. | Ví dụ 1: Ta có : nên  và  Vì  nên kết quả phép tính là sai.  Sửa lại:  Ví dụ 2:  Khối lượng quá tải của xe là:  (tấn)  Tỉ lệ quá tải của xe là: |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Dạng 1: Tính toán với số thập phân (20ph)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân

- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân, trong các bài toán tính nhanh, tính nhẩm, tính giá trị biểu thức.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nội dung bài tập 7.21; 7.22 sách giáo khoa

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả bài làm của học sinh được trình bày trên bảng bài 7.21; 7.22sgk

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại các tính chất: giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng.  - Yêu cầu học sinh đọc và phân tích đề bài 7.21: Tính hợp lí.  Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động nhóm làm bài tập 7.21trong thời gian 6 phút.  - Gv chia lớp làm 6 nhóm: N1,2 ý a; N3,4 ý b; N5,6 ý c.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc đề, tìm phương án thực hiện. Học sinh thảo luận nhóm tìm và thống nhất phương án hợp lí cho bài toán.  - Đại diện nhóm trình bày lời giải lên bảng.  - GV hỗ trợ (nếu cần)  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Gv cho học sinh nhận xét chéo bài làm của các nhóm, sửa sai nếu có.  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv chốt kiến thức. | Bài 7.21. Tính một cách hợp lí. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu học sinh đọc và phân tích đề bài 7.22: Tính giá trị biểu thức sau:  khi a= -7,2  Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động cá nhân làm bài tập 7.22.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc đề, thực hiện nhiệm vụ.  - GV hỗ trợ (nếu cần)  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Gv cho học sinh lên bảng trình bày bài.  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv cho chốt kiến thức: Trước khi tính giá trị biểu thức phải rút gọn biểu thức rồi mới thay số. | Bài 7.22. Tính giá trị biểu thức sau:      Với a = -7,2 thay vào ta có:    Vậy giá trị của biểu thức  với a =7,2 là 9,9 |

\* Hướng dẫn về nhà (5ph)

- Xem lại các bài tập đã làm. Chuẩn bị trước nội dung bài tập 7.23;7.24;7.25

- Sưu tầm một số hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, mua đồ điện tử, thanh toán siêu thị…

**Tiết 2**:

**Hoạt động 2.2: Dạng 2: Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm (30ph)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh tính được tỉ số phần trăm của hai số. Tính được tỉ số phần trăm của hai đại lượng.

- Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước. Tìm được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nội dung bài tập 7.23; 7.24; 7.25 sách giáo khoa;

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải hoàn chỉnh bài tập 7.23; 7.24; 7.25 sách giáo khoa;

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu học sinh đọc và phân tích đề bài 7.23  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động nhóm bàn làm bài tập 7.23.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc đề, phân tích đề bài, thảo luận thực hiện nhiệm vụ.  - GV hỗ trợ (nếu cần)  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Gv cho 1 học sinh đại diện lên bảng trình bày bài.  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv cho chốt kiến thức: Để tính tỉ lệ phần trăm của a và b chính là tỉ số phần trăm của a và b: | Bài 7.23  a) Tỉ lệ phần trăm khối lượng chất béo có trong 100 g gạo là:    b) Trong 15 g gạo có chứa số gam chất béo là:  g |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu học sinh đọc và phân tích đề bài 7.24  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động nhóm bàn làm bài tập 7.24.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc đề, phân tích đề bài, thảo luận thực hiện nhiệm vụ.  - GV hỗ trợ (nếu cần)  - Muốn tính tổng số tiền hàng ta làm như thế nào?  - Để tính tổng số tiền Cường phải trả (cả thuế) ta làm như thế nào?  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Gv cho 1 học sinh đại diện lên bảng trình bày bài.  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv liên hệ thực tế: Giải thích cho học sinh về thuế VAT, liên hệ thực tế hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, đồ điện tử… | Bài 7.24  a) Tổng số tiền hàng là:  (nghìn)  Số tiền Cường phải thanh toán:  (nghìn)  C:\Users\Administrator\Desktop\unnamed.png |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Yêu cầu học sinh đọc và phân tích đề bài 7.25  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động cá nhân bàn làm bài tập 7.25.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc đề, phân tích đề bài, thảo luận thực hiện nhiệm vụ.  - GV hỗ trợ (nếu cần)  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Gv cho 1 học sinh đại diện lên bảng trình bày bài.  **\* Kết luận, nhận định**  - Để tính một số khi biết của số đó bằng b ta tính | Bài 7.25  Sản lượng hồ tiêu đã sản xuất trên toàn thế giới năm 2019 là:  (tấn) |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (15ph)**

**a) Mục tiêu:**

- Giải quyết bài toán thực tiễn liên quan đến mua đồ trả góp từ đó phát triển năng lực mô hình hóa và giải quyết vấn đề.

**b) Nội dung:**

- Học sinh giải quyết bài tập sau: Khi mua một chiếc điện thoại di động với giá 3290000 đồng, người mua có thể thanh toán số tiền 3290000 hoặc trả trước 36% giá bán chiếc điện thoại và trả góp trong 6 tháng, mỗi tháng 360000 đồng. Theo em, trả theo cách nào người mua phải trả nhiều tiền hơn?

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh tính và so sánh được giá tiền mua chiếc điện thoại trong hai trường hợp là trả tiền luôn hoặc trả góp xem trường hợp nào phải trả nhiều hơn.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ 1:**

- Học sinh dự đoán xem trường hợp nào người mua phải trả số tiền nhiều hơn? Giải thích vì sao?

GV hỗ trợ:

+ Tính số tiền người mua trả lần 1.

+ Tính số tiền trả xong 6 tháng tiếp theo.

+ Tính tổng số tiền phải trả.

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

**\* GV giao nhiệm vụ 2 : Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Chuẩn bị giờ sau: các em hãy chuẩn bị bài tập ôn tập chương VII trang 42.